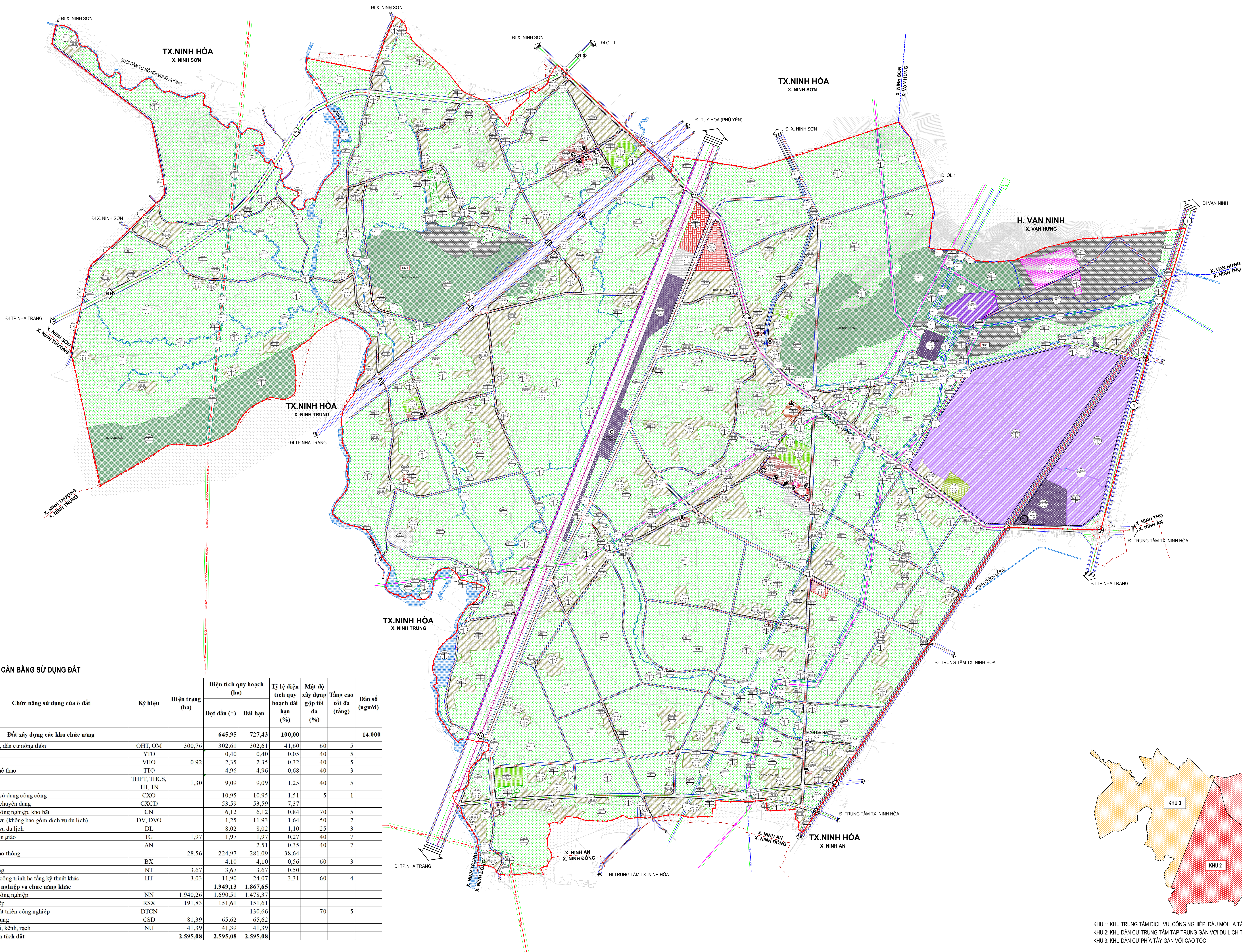
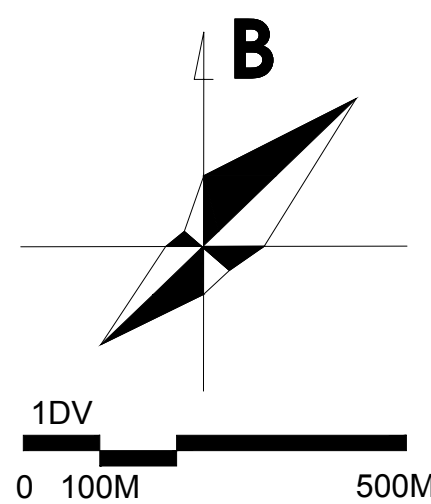


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG TỔNG HỢP CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT									
STT	Chức năng sử dụng của ô đất	Ký hiệu	Hiện trạng (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)		Tỷ lệ diện tích quy hoạch đất hạn (%)	Mật độ xây dựng gộp tối đa (%)	Tăng cao (tầng)	Dân số (người)
				Đợt đầu (*)	Dài hạn				
A	Đất xây dựng các khu chức năng			645,95	727,43	100,00			14.000
1	Làng xóm, dân cư nông thôn	OHT, OM	300,76	302,61	302,61	41,60	60	5	
2	Y tế	YTO		0,40	0,40	0,05	40	5	
3	Văn hóa	VHO	0,92	2,35	2,35	0,32	40	5	
4	Thể dục thể thao	TTO		4,96	4,96	0,68	40	3	
5	Giáo dục	THPT, THCS, TH, TN	1,30	9,09	9,09	1,25	40	5	
6	Cây xanh sử dụng công cộng	CXO		10,95	10,95	1,51	5	1	
7	Cây xanh chuyên dùng	CXCD		53,59	53,59	7,37			
8	Sân xuất công nghiệp, kho bãi	CN		6,12	6,12	0,84	70	5	
9	Khu dịch vụ (không bao gồm dịch vụ du lịch)	DV, DVO		1,25	11,93	1,64	50	7	
10	Khu dịch vụ du lịch	DL		8,02	8,02	1,10	25	3	
11	Di tích, tôn giáo	TG	1,97	1,97	1,97	0,27	40	7	
12	An ninh	AN			2,51	0,35	40	7	
13	Đường giao thông		28,56	224,97	281,09	38,64			
14	Bãi đỗ xe	BX		4,10	4,10	0,56	60	3	
15	Nghĩa trang	NT	3,67	3,67	3,67	0,50			
16	Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khác	HT	3,03	11,90	24,07	3,31	60	4	
B	Đất nông nghiệp và chức năng khác			1.949,13	1.867,65				
17	Sản xuất nông nghiệp	NN	1.940,26	1.690,51	1.478,37				
18	Lâm nghiệp	RXS	191,83			151,61			
19	Dự trữ phát triển công nghiệp	DCDN			130,66		70	5	
20	Chức sử dụng	CSD	81,39	65,62	65,62				
21	Sông, suối, kênh, rạch	NU	41,39	41,39	41,39				
	Tổng diện tích đất		2.595,08	2.595,08	2.595,08				

KỶ HIỆU:		
HẸN TRĂNG	QUY HOẠCH	
ĐÓT ĐẦU	DÀI HẸN	
		LÀNG XÓM, DẪN CÚ NGƯỜN THÔN
		ĐẤT Y TẾ
		ĐẤT VĂN HÓA
		ĐẤT THỰC DỤC THAO
		ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
		ĐẤT TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM
		ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
		ĐẤT KHU DỊCH VỤ
		ĐẤT DỊCH VỤ DU LỊCH
		ĐẤT ĐẤT TÍCH, TÔN GIÁO
		ĐẤT AN NINH
		ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
		ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, KHO
		ĐẤT DU TRÚ PHÁP TRIỂN CÔNG NGHỆ
		ĐẤT NGHĨA TRANG
		ĐẤT BÃI ĐỒ XE
		ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
		ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
		ĐẤT LÂM NGHIỆP - RỪNG SẢN XUẤT
		ĐẤT CHUA SỬ DỤNG
		ĐẤT SANG, BÁT ĐỒ NÚI, ĐẤT CHUA SỬ DỤNG
		SÔNG, SƯỜN, KẼNH RẠCH

		RANH GIỚI LẠI QUY HOẠCH
		RANH GIỚI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
		RANH GIỚI HUYỆN
		RANH GIỚI TIÊU KHU
		KÍ HIỆU TÊN TIÊU KHU
		CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
		ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO
		ĐƯỜNG SẮT HẠ NỘI - HỒ CHÍ MINH
		GA ĐƯỜNG SẮT
		ĐƯỜNG GIAO THÔNG
		NÚT GIAO THÔNG KANG MỨC (CẦU VƯỢT NÚT THẺ NHEN KHÍ ĐỒ BIỂU KHI)
		NÚT GIAO THÔNG CUNG MỸ (ĐIỀU KHIỂN CUNG MỸ TRÊN BÊN TÊN HẸU)
		CẦU VƯỢT SÔNG

GHI CHÚ:

- ☉ TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO
- ☼ TRUNG TÂM THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
- ☀ TRAM Y TẾ
- ☘ SÂN CHƠI, SÂN LUYỆN TẬP
- ☼ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- ☼ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- ☼ TRƯỜNG TIỂU HỌC
- ☼ MẦM NON

A

E

B

C

D

A: KÝ HIỆU Ồ DÀT

B: ĐIỆN TÍCH Ồ DÀT (HA)

C: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG GÓP TỐI ĐA (%)

D: TANG CAO TỐI ĐA (TANG)

E: HƠ SỔ DỮ DỮNG ĐÀT TỐI ĐA (LÀN)

ĐƠN QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1875/QĐ-UBND NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2025.

ĐƠN QUAN THẨM ĐỊNH:
THÀNH PHỐ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA
BẢO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: 2782/BC-SXD NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2025.

ĐƠN QUAN TỐ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
AN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG

**QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG (TỶ LỆ 1/2000) KHU
CÔNG NGHIỆP TÂY NINH AN (PHẦN KHU 15), THỊ XÃ
ĐỊA ĐIỂM: THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG

AN VÊ: QH-03	GHÉP: 01 AO	TỶ LỆ: 1 / 2000
CHỮ KÝ	THS. KTS. TRẦN PHƯƠNG HUYỀN	

THS. KTS. NGUYỄN HỮU HOAN	
---------------------------	--

ĐỀ NHỊM	THS. KTS. NGUYỄN CHÍ HÙNG

...KỸ THUẬT	THS. KTS. KIỀU TUẦN TÚ
...MÁM ĐỐC	

GUYỄN NGỌC XUÂN QUỲNH

VIỆT NAM
ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH VÀ
ĐÔ THỊ VIỆT NAM**

ĐỊA CHỈ: TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 8 PHỐ KIM HÒA, PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN
TEL: (+ 84.4) 62752719 ; FAX: +(84.4) 62752719; EMAIL: pud6868@gmail.com